

TRÍCH THAM LUẬN CỦA MỘT SỐ NGÀNH, CƠ QUAN, XI NGHIỆP...

VIỆN THIẾT KẾ MÁY CÔNG NGHIỆP
BỘ CƠ KHÍ — LUYỆN KIM

Xuất phát từ nhu cầu thực tế của công tác nghiên cứu thiết kế cơ khí, từ yêu cầu phát triển sản xuất, tăng cường quản lý kỹ thuật, nên ngay từ ngày đầu thành lập việc nghiên cứu xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật đã được xác định là một trong những nhiệm vụ, chức năng của Viện chúng tôi. Trên cơ sở đó nên cũng từ ngày đầu thành lập, trong cơ cấu tổ chức của Viện chúng tôi đã có bộ phận chuyên trách công tác tiêu chuẩn hóa. Sau 10 năm công tác, vai trò, vị trí công tác tiêu chuẩn hóa trong Viện chúng tôi ngày càng được nhận thức sâu sắc và phổ cập, nhiệm vụ, chức năng của bộ phận chuyên trách tiêu chuẩn hóa ngày càng được xác định rõ ràng, cụ thể, tổ chức và lực lượng bộ phận chuyên trách tiêu chuẩn hóa ngày càng được củng cố, tăng cường.

Mấy năm đầu chỉ có phòng chuyên trách làm nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn, đến nay tất cả các phòng nghiên cứu thiết kế trong Viện đều có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn. Hằng năm, bên cạnh các kế hoạch thiết kế, Viện đều có giao kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn cho từng phòng. Đối tượng tiêu chuẩn hóa cũng được mở rộng. Từ chỗ chỉ đặt vấn đề tiêu chuẩn hóa những sản phẩm đã có sản xuất đến chỗ đã xác định rõ sự cần thiết phải tiêu chuẩn hóa cả những sản phẩm sẽ được sản xuất hàng loạt, thể hiện được sự gắn bó chặt chẽ giữa kế hoạch tiêu chuẩn hóa và kế hoạch phát triển kinh tế, thể hiện được tính đi trước và tác dụng hướng dẫn sản xuất của tiêu chuẩn. Bước ngoặt phát triển đó đã đưa lại cho chúng tôi một "gia tốc" khá lớn. Chỉ tính trong hai năm 1970 — 1971 chúng tôi đã biên soạn: 200 tiêu chuẩn về phụ tùng, đường ống; 72 tiêu chuẩn về dụng cụ cắt gọt; 37 tiêu chuẩn về vòng bi; 14 tiêu chuẩn về máy điện và khí cụ điện; 4 tiêu chuẩn về tàu hút bùn và tàu cá; 2 tiêu chuẩn về kỹ thuật lạnh và 2 tiêu chuẩn về mạ điện. Tất cả là 331 tiêu chuẩn. Tính tổng cộng đến nay, chúng tôi đã tham gia biên soạn trên 600 dự thảo tiêu chuẩn nhà nước và tiêu chuẩn ngành. Trong đó có 285 tiêu chuẩn đã được Nhà nước và Bộ xét duyệt.

Nhiệm vụ quản lý tiêu chuẩn trong cơ quan chúng tôi cũng đã mở rộng. Lúc đầu chỉ giới hạn trong phạm vi phổ biến, hướng dẫn và cung cấp tiêu chuẩn cho các đơn vị nghiên cứu thiết kế. Về sau, chúng tôi nghĩ rằng cần phải đặt vấn đề quản lý tiêu chuẩn một cách mạnh mẽ hơn. Việc áp dụng tiêu chuẩn vào sản xuất là luật pháp, vì vậy việc kiểm tra áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế — khâu quan trọng đầu tiên của quá trình sản xuất — là vấn đề có tính chất nguyên tắc, là một khâu không thể bỏ qua được trong quá trình sản xuất ra các bản vẽ và tài liệu kỹ thuật ở các cơ sở nghiên cứu, thiết kế. Viện chúng tôi đã ra quyết định chính thức kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn. Một nhóm chuyên trách công tác kiểm tra tiêu chuẩn (KTTC) được thành lập. Hiện nay, chúng tôi đang thực hiện một bước mới là trong tất cả các phòng thiết kế đều phải có một cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách tiêu chuẩn hóa, mà nhiệm vụ chủ yếu là hướng dẫn áp dụng và kiểm tra áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế. Sở dĩ chúng tôi tiến hành công việc này một cách mạnh mẽ tích cực như vậy là vì thực tế mấy năm qua, việc triệt đề áp dụng tiêu chuẩn và những nguyên tắc tiêu chuẩn hóa trong thiết kế đã đem lại những tác dụng, hiệu quả to lớn. Những tác dụng đó thể hiện rất cụ thể và tập trung vào kết quả chủ yếu là nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian thiết kế. Một vài ví dụ như: nhóm KTTC đã phát hiện và yêu cầu những người thiết kế sửa chữa lại 588 sai sót trong 130 bản vẽ thiết kế lò luyện co-rin-đồng; 554 sai sót trong 152 bản vẽ thiết kế máy cắt vải tanh v.v... (bình quân khoảng 4 sai sót trên 1 bản vẽ khổ A4). Kinh nghiệm thực tế cho thấy rằng những yêu cầu qui định trong các tiêu chuẩn kỹ thuật nhiều khi rất đơn giản nhưng thường hay bị lãng quên, không được thực hiện đúng đắn nếu không có sự kiểm tra nhắc nhở thường xuyên. Do tiến hành KTTC mà hàng loạt vấn đề trong các tiêu chuẩn nhà nước về hệ thống quản lý bản vẽ đã được cụ thể hóa, áp dụng thống nhất trong cơ quan như cách ký hiệu sản phẩm, mẫu mực khung tên và các loại bảng kê, chữ ký trên bản vẽ... đã góp phần tạo nên

những phương pháp, những khuôn mẫu thống nhất cho việc thành lập các tài liệu thiết kế. Cũng do việc KTTC mà đã hạn chế rất nhiều tật xấu tùy tiện, thiếu cần thận trong thiết kế. Những bản vẽ và tài liệu tẩy xóa lèm nhèm, viết vẽ câu thả, không đủ bộ, thiếu chữ kí v.v... sẽ bị trả lại ngay từ đầu, không được tiếp nhận để kiểm tra. Tất cả những qui định thủ tục đó trong quá trình KTTC đều là những yếu tố tác động trực tiếp đến chất lượng thiết kế.

Việc triệt để áp dụng những chỉ tiết tiêu chuẩn hóa, thống nhất hóa, định hình hóa, bảo đảm đến mức tối đa tính thừa kế kết cấu. Ngoài việc tự thân nó là một trong những chỉ tiêu chủ yếu đánh giá chất lượng sản phẩm, do chứa đựng những hiệu quả kinh tế kĩ thuật to lớn và nhiều mặt trong sản xuất và sử dụng sản phẩm sau này, nó còn có tác dụng trực tiếp trước mắt đối với công tác thiết kế là nâng cao năng suất, tiết kiệm thời gian. Vì vậy, nó được coi là một trong những nguyên tắc, phương châm chỉ đạo thiết kế, được Viện chúng tôi rất quan tâm, thậm chí treo giải thưởng cho mỗi sáng kiến thống nhất hóa. Một ví dụ như trong quá trình thiết kế tàu hút bùn $100 \text{ m}^3/\text{h}$ và $160 \text{ m}^3/\text{h}$, nhờ áp dụng nguyên tắc thống nhất hóa, chúng tôi đã giảm được 43% số lượng cỡ kích các loại bulông, đai ốc và 37% số lượng cỡ kích các loại vít và chốt chẻ so với tàu mẫu. Khi thiết kế các máy chuyên dùng trong dây chuyền sản xuất vành xe đạp, qua công tác kiểm tra tiêu chuẩn, chúng tôi đã thống nhất hóa kết cấu các thiết bị khi nén từ 3 kiểu xuống còn 1 kiểu. Một dẫn chứng sinh động nữa là phòng thiết kế bơm tuabin trong cơ quan chúng tôi — tổ lao động

xã hội chủ nghĩa liên tục 4 năm nay — là cờ đầu trong phong trào thi đua nâng cao năng suất và chất lượng thiết kế lại cũng chính là đơn vị mà ở đó từ đồng chí trưởng phòng đến các nhân viên đều rất coi trọng việc áp dụng tiêu chuẩn vào thiết kế và đã đạt được hệ số sử dụng các chỉ tiết tiêu chuẩn rất cao. Trong bản vẽ thiết kế máy bơm li tâm 8LT18, các đồng chí đó đã sử dụng đến 82% tổng số chỉ tiết là các chỉ tiết tiêu chuẩn, rút ngắn được khoảng 280 giờ công. Trong máy bơm li tâm 3LT13 hệ số sử dụng các chỉ tiết tiêu chuẩn lên tới 91%, tiết kiệm được trên 360 giờ công, v.v...

Chúng tôi nhất trí với bản báo cáo tổng kết về sự đánh giá chung công tác tiêu chuẩn hóa hiện nay là chưa đáp ứng được những mục đích quan trọng, lớn lao đã được đặt ra cho nó.

Về nguyên nhân, đáng chú ý là thiếu sự phối hợp đồng bộ với những ngành liên quan, trong đó — mấu chốt là thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa tiêu chuẩn hóa và khâu tổ chức sản xuất tập trung, chuyên môn hóa; là sự thiếu sót chủ quan trong cách quản lí mang nặng tính chất chấp vá, tùy tiện, tính pháp chế rất thấp, thể hiện một cách phổ biến trong tất cả các khâu của hoạt động tiêu chuẩn hóa.

Chúng tôi hoàn toàn nhất trí về các biện pháp rất toàn diện đã được đề ra. Mong rằng những biện pháp này sẽ được nhanh chóng thực hiện một cách tích cực, mạnh mẽ và chủ động, khắc phục một cách có hiệu quả những nhược điểm, thiếu sót và trở ngại hiện nay, mở ra một thời kì phát triển mới cho công tác tiêu chuẩn hóa ở nước ta.

NHÀ MÁY QUI CHẾ TIỀN-SƠN

Khi chưa áp dụng tiêu chuẩn, nhà máy chúng tôi phải sản xuất theo những yêu cầu rất khác nhau của nhiều khách hàng. Có nơi yêu cầu sản xuất theo tiêu chuẩn Liên-xô, có nơi theo Trung-quốc, có nơi theo tài liệu cũ của Pháp, có nơi không theo tiêu chuẩn nào cả. Điều đó đã dẫn đến việc đặt hàng có nhiều kích thước và dung sai, điều kiện kĩ thuật rất khác nhau cho cùng một kiểu, một cỡ bulông, đai ốc. Ví dụ có khách hàng yêu cầu chiều dài bulông là $46 \pm 1,5$; một khách hàng khác lại yêu cầu dài $5 \pm 1,5$. Trong thực tế, chỉ cần một loại $45 \pm 1,5$.

Sản xuất các mặt hàng không theo tiêu

chuẩn như vậy làm cho việc chuẩn bị sản xuất trở nên phức tạp, mất nhiều thời gian đi lại, thảo luận. Ví dụ năm 1971 trong đơn hàng của Nhà máy xi măng Hải-phòng có khoảng 40 sản phẩm không theo tiêu chuẩn, làm cho cán bộ của hai bên phải đi lại nhiều lần để bàn bạc và mãi đến tháng 8-1971 mới thống nhất được một số kích thước cơ bản và điều kiện kĩ thuật. Cũng năm đó, Tổng cục đường sắt đặt một số bulông không theo tiêu chuẩn cho nên chuẩn bị kĩ thuật kéo dài từ đầu năm, mãi đến cuối năm mới sản xuất được 10 nghìn cái đầu tiên.

Thực tiễn đó chứng tỏ rằng dù đã có tổ

chức và trang bị, thiết bị đầy đủ để sản xuất, nhưng nếu không dựa vào tiêu chuẩn thì sản xuất sẽ bị động, hỗn loạn, lãng phí nhiều thời gian.

Từ khi áp dụng tiêu chuẩn, việc xây dựng kế hoạch kinh tế — kĩ thuật được thuận lợi hơn, chúng tôi có thể không chờ đến khi có đủ hết các đơn hàng cụ thể mới lập kế hoạch sản xuất, bởi nếu chờ như vậy nhiều khi sẽ không kịp thời. Như năm 1971 mãi đến hết quý II mới kí xong các hợp đồng kinh tế với khách hàng. Trong tình hình đó, nếu không có tiêu chuẩn nhà nước làm cơ sở thì rõ ràng là việc chuẩn bị kĩ thuật của nhà máy sẽ lúng túng, không có đối tượng.

Đi vào áp dụng tiêu chuẩn, việc chuẩn bị kĩ thuật của nhà máy chúng tôi trở nên đơn giản nhiều. Tất cả gá lắp, khuôn cối, dụng cụ được nhanh chóng hoàn thiện và cũng đã trở thành tiêu chuẩn xí nghiệp, khi cần sản xuất là có ngay. Ví dụ các khuôn cối dập nóng, các gá lắp tạo ren v.v... Do đó thời gian chuẩn bị sản xuất rút ngắn rất nhiều. Năm 1969, nhà máy chúng tôi nhận một đơn hàng đột xuất: trong 15 ngày phải sản xuất 20 vạn bulông và đai ốc M10, M12. Nhưng nhờ theo tiêu chuẩn, nên chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ đó trước thời hạn một ngày.

Sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn còn cho phép chúng tôi áp dụng công nghệ hợp lí nên đã đưa lại tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu rất lớn. Ví dụ tiêu chuẩn nhà nước cho phép không tiện vát đuôi bulông nên từ năm 1968 khi tạo ren bằng phương pháp cán ren, chúng tôi tiết kiệm được mỗi năm hơn 20 tấn thép.

Áp dụng tiêu chuẩn còn làm cho qui trình công nghệ của nhà máy nhanh chóng đi vào ổn định. Thời gian chế tạo từng sản phẩm có thể qui định chặt chẽ trên cơ sở quan sát và

tổng kết thực tiễn sản xuất. Chẳng hạn chúng tôi đã qui định được thời gian phụ đề tiện một bulông là 7 — 8 giây, một đai ốc là 6 giây.

Công tác định mức cũng nhờ đó được xây dựng nhanh chóng, hợp lí hợp tình, góp phần nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành và đồng lương của công nhân được tăng lên. Năm 1970 các công nhân bậc hai ăn lương theo sản phẩm có thể lĩnh 60 đồng một tháng.

Ngoài ra việc áp dụng tiêu chuẩn cấp trên và xây dựng tiêu chuẩn xí nghiệp còn có tác dụng đưa công tác kĩ thuật vào nền nếp. Trước đây việc quản lí bản vẽ của chúng tôi không được tốt, lộn xộn và hay thất lạc, mỗi lần sử dụng phải mất nhiều công chỉnh lí, sắp xếp. Khi đi vào áp dụng tiêu chuẩn hệ thống quản lí bản vẽ của nhà nước chúng tôi cũng đã xây dựng được tiêu chuẩn xí nghiệp về kí hiệu bản vẽ xí nghiệp, về quản lí bản vẽ. Nhờ đó công tác quản lí tài liệu kĩ thuật mới được bảo đảm.

Thấy rõ những lợi ích đó, trong 7 năm qua chúng tôi đã liên tục đấu tranh trong nội bộ và với khách hàng để nâng cao tỉ lệ sản phẩm theo tiêu chuẩn. Đến năm 1971 số lượng hàng sản xuất theo tiêu chuẩn đã đạt trên 90% tổng sản lượng của nhà máy. Nhiều khách hàng cũng đặt hàng theo tiêu chuẩn nên khối lượng sản phẩm của từng cỡ loại đã lớn, đủ để kích thích việc chuyên môn hóa, tự động hóa. Từ năm 1971, nhờ cỡ loại sản phẩm đai ốc tập trung nên chúng tôi đã có điều kiện dùng máy dập nguội tự động, năng suất lên tới 2 vạn cái/1 ca, gấp 50 lần so với máy tiện Rơ-vôn-ve, giá thành sản phẩm giảm xuống hàng chục lần.

Tiêu chuẩn nhà nước còn là mục tiêu để chúng tôi phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm của nhà máy.

XÍ NGHIỆP DƯỢC PHẨM II HÀ-NỘI

Yêu cầu về chất lượng của thuốc đòi hỏi rất cao và phải bảo đảm chính xác, vì nếu chỉ sai một tí cũng có thể nguy hiểm đến tính mệnh hàng loạt người bệnh và gây lãng phí lớn.

Lãnh đạo nhà máy, từ đảng ủy đến giám đốc và các cán bộ phụ trách về chuyên môn, đều nhất trí là không làm công tác tiêu chuẩn hóa thì không thể quản lí tốt công nghiệp được. Chúng tôi thấy bất cứ mặt hàng nào sản xuất ra của nhà máy đều phải có tiêu chuẩn, nếu không sẽ chạy theo số lượng và chất lượng tồi, ảnh hưởng xấu tới kinh tế,

Xí nghiệp chúng tôi đã bước vào công tác tiêu chuẩn hóa từ hơn 10 năm nay. Xí nghiệp giao cho phòng kiểm nghiệm kiểm tra sự thực hiện tiêu chuẩn từ nguyên liệu, vật liệu đến thành phẩm.

Tất cả nhiệm vụ của phòng này thể hiện nổi bật ở chỗ kiểm tra để bảo đảm tiêu chuẩn của nhà máy.

Cho đến nay, chúng tôi đã xây dựng được 100 tiêu chuẩn thành phẩm, trong đó:

— Khoảng 50 tiêu chuẩn nhà nước (ghi trong Dược điển Việt-nam).

— 8 tiêu chuẩn ngành và trên 40 tiêu chuẩn xí nghiệp.

Chúng tôi đã tiến hành một số biện pháp để đánh giá việc thực hiện tiêu chuẩn của xí nghiệp như :

a) *Phân loại chất lượng.*

Trước đây chúng tôi phân loại chất lượng mặt hàng với mục đích để phân đấu. Việc phân loại này được tiến hành hằng tháng và có tổng kết quý, năm. Sau này việc phân loại được Bộ I tế áp dụng để đánh giá xí nghiệp và từ mấy năm nay đã trở thành tiêu chuẩn phân loại có đăng kí với Nhà nước.

b) *Thực hiện việc xét thưởng chất lượng hằng tháng.*

Để khuyến khích việc bảo đảm tiêu chuẩn các sản phẩm do mình làm ra, xí nghiệp có đặt ra chế độ thưởng chất lượng sản phẩm hằng

tháng từ 3% đến 7%. Đối với một số tổ cần phải bảo đảm chất lượng sản phẩm, xí nghiệp không đặt vấn đề thưởng tăng năng suất hoặc ăn lương theo sản phẩm, mà chỉ thưởng chất lượng sản phẩm tốt.

Chúng tôi xin nêu lên một vài ví dụ về hiệu quả của việc áp dụng tiêu chuẩn, như áp dụng tiêu chuẩn của ống tiêm đã nâng cao chất lượng của ống tiêm, giảm hao vỡ và vẩn đục, tiết kiệm cho nhà máy trong 6 tháng là 31 402đ.

Năm 1971 chúng tôi đã cho khảo sát và tiến hành thực hiện tiêu chuẩn về độ trong của thuốc tiêm. Các khay thuốc được soi 100%, mỗi khay soi 50—100 ống, tỉ lệ sai sót ống giảm từ 8—12% xuống đến dưới mức qui định.

Do việc thực hiện kiểm tra tiêu chuẩn có tiến bộ hơn, cho nên trong những năm gần đây, khách hàng nhận xét chất lượng thuốc của xí nghiệp tốt hơn và ít bị trả về.

XÍ NGHIỆP ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT HÀ-NỘI

Mục tiêu phấn đấu của xí nghiệp chúng tôi là đưa chất lượng quạt lên trình độ quốc tế và tiến tới xuất khẩu. Đó là mặt tiêu dùng đòi hỏi phải bền và đẹp, đạt tiêu chuẩn chất lượng nhất định trên cơ sở vật tư, điều kiện và trình độ sản xuất thực tế để phấn đấu đạt chất lượng tốt nhất.

Trình độ sản xuất của chúng tôi còn thấp, mức độ cơ giới hóa mới chiếm khoảng 15—18%. Thiết bị, phương tiện còn thiếu thốn nhiều mà phải sản xuất một sản lượng lớn nên đã gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là kĩ thuật sản xuất không ổn định. Trước đây chúng tôi có tư tưởng « miễn sản xuất ra quạt là được », công tác thiết kế và xây dựng tiêu chuẩn chưa được chú ý đúng mức. Trong vài năm gần đây chúng tôi mới dần dần thấy rõ yêu cầu của khách hàng, do đó chúng tôi quyết tâm lấy yêu cầu chất lượng làm đầu. Đồng thời, cũng để giải đáp những thắc mắc của khách hàng về chất lượng quạt, chúng tôi đã tiến hành xây dựng tiêu chuẩn quạt nên đã đóng góp được rất nhiều trong việc ổn định kĩ thuật sản xuất và góp phần đưa quản lí sản xuất vào nền nếp, làm cho công nhân viên chức xí nghiệp thấy được trách nhiệm của mình với sản phẩm làm ra, nên từ người thiết kế đến người lo vật tư, người vận chuyển, người sản xuất, người kiểm phẩm đều phải có trách nhiệm đối với chất lượng sản phẩm.

Quá trình xây dựng tiêu chuẩn của chúng

tôi là quá trình phấn đấu về mặt kĩ thuật rất phức tạp. Được sự giúp đỡ của các cơ quan như Viện Tiêu chuẩn, Viện Đo lường, Cục công nghiệp Hà-nội, Trường đại học Bách khoa, nhóm thiết bị điện và điện tử Bộ Cơ khí — Luyện kim, và qua tham khảo tiêu chuẩn quạt của một số nước, chúng tôi đã nghiên cứu xây dựng xong 3 tập tiêu chuẩn cho ba loại quạt chủ yếu của nhà máy, và qua đó chúng tôi đã phát hiện được nhiều vấn đề kĩ thuật cần giải quyết và có những biện pháp khắc phục.

Ví dụ : khi kiểm tra lượng gió và trị số sử dụng chúng tôi phát hiện quạt của ta dùng tổn vật liệu nhưng lượng gió lại thấp, chúng tôi đã tìm được nguyên nhân như khe hở giữa stato và roto lớn, rãnh roto không hợp lí, bổi dây chưa thích hợp. Chúng tôi tiến hành thí nghiệm và sửa đổi lại thì kết quả công suất tiêu thụ giảm từ 35 W xuống 32 W, nhưng lượng gió không đổi.

Trong khi xây dựng tiêu chuẩn quạt, chúng tôi đã giảm bớt được số chi tiết không cần thiết, do đó đã góp phần hạ giá thành sản phẩm.

Chúng tôi đã thực hiện chế độ bảo hành sản phẩm và có thuyết minh hướng dẫn sử dụng nên số khách hàng khiếu nại về chất lượng đã giảm đi nhiều.

Khi xây dựng xong tiêu chuẩn thì việc phấn

đầu để đạt tiêu chuẩn và nâng cao tiêu chuẩn lại là vấn đề khó khăn và gian khổ hơn nhiều, nhất là phương tiện, thiết bị chính xác còn thiếu, trình độ kỹ thuật sản xuất phải tăng từ 18% cơ giới đưa lên 70%, phải thay đổi hàng

loạt biện pháp công nghệ mới ổn định được kỹ thuật, giảm tỉ lệ hàng hỏng. Đồng thời cũng phải nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm của mọi cán bộ, công nhân đối với sản phẩm mình làm ra.

NHÀ MÁY RƯỢU HÀ-NỘI

Uy tín hàng bán ra nước ngoài có lớn hay không phụ thuộc vào chất lượng của mặt hàng. Nhà máy chúng tôi rất quan tâm đến vấn đề nâng cao chất lượng sản phẩm, coi đó là sự sống còn của nhà máy, cho nên chúng tôi đã thực hiện nhiều biện pháp: kỹ thuật, tổ chức sản xuất v.v... đặc biệt là biện pháp tiêu chuẩn hóa để làm cơ sở kiểm tra chặt chẽ chất lượng sản phẩm trên toàn bộ dây chuyền sản xuất từ nguyên liệu ra thành phẩm. Tiêu chuẩn hóa là biện pháp tích cực nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm. Cho nên trước kia khi chưa xây dựng được những tiêu chuẩn của nước ta, nhà máy chúng tôi đã phải tạm thời áp dụng tiêu chuẩn của nước ngoài. Những tiêu chuẩn này chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất và tiêu thụ, thậm chí có khi làm giảm giá trị của mặt hàng. Vì vậy khi có chủ trương xây dựng tiêu chuẩn nhà nước về rượu và cồn, nhà máy chúng tôi đã tích cực hưởng ứng và đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn ở xí nghiệp lên một bước.

Đến nay chúng tôi đã nghiên cứu xây dựng được 12 tiêu chuẩn xí nghiệp, 5 tiêu chuẩn ngành, 4 tiêu chuẩn nhà nước (trong đó 2 tiêu chuẩn về rượu Lúa mới và 2 tiêu chuẩn về cồn tinh chế etanola).

Việc xây dựng TCVN về rượu «Lúa mới» và «Cồn tinh chế etanola» đã tạo điều kiện để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt quan trọng là qua đó nhà máy chúng

tôi cũng như các cơ quan hữu quan thấy được đúng mức chất lượng sản phẩm của nhà máy. Nhưng khi thực hiện tiêu chuẩn quả là khó khăn, trước tiên là thiếu phương tiện, thiết bị rồi đến con người phải thay đổi tập quán làm ăn cũ. Sau một thời gian dài, qua nhiều lần nghiên cứu thí nghiệm và được sự giúp đỡ, cộng tác chặt chẽ của các cơ quan bạn như Viện Tiêu chuẩn, Viện Hóa học, Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa, Bộ Ngoại thương, Trường đại học Tổng hợp, chúng tôi đã chính thức xây dựng được một số tiêu chuẩn mới và đã thu được kết quả bước đầu trong áp dụng các tiêu chuẩn đó. Tiêu chuẩn mới qui định việc đánh giá đúng đắn, một số chỉ tiêu chất lượng, giúp cho nhà máy giải đáp được những tồn tại từ trước đến nay như chất lượng cồn và rượu Lúa mới.

Rõ ràng việc đánh giá đúng đắn chất lượng rượu, chúng ta đã có cơ sở để so sánh chất lượng rượu của Nhà máy Rượu Hà-nội với rượu của một số nước trên thế giới. Và, cũng qua đó nhà máy chúng tôi có phương hướng đúng đắn và biện pháp thiết thực khắc phục tạp chất trong cồn và rượu một cách có hiệu quả nhất, hợp lý nhất.

Việc thực hiện công tác tiêu chuẩn hóa ở nhà máy chúng tôi không chỉ bó hẹp trong phạm vi xây dựng tiêu chuẩn cồn tinh chế, rượu Lúa mới mà còn trong nhiều lĩnh vực khác.

ỦY BAN NÔNG NGHIỆP TRUNG ƯƠNG

Chấp hành nghị định 123 — CP, chỉ thị 55 — TTg và chỉ thị 132, một số cây, con, sản phẩm đã có tiêu chuẩn, như cao su, chè, cam, cà phê, bò lai Sind, lợn Ỉ, lợn Móng-cái, v.v... trong đó có những tiêu chuẩn đã ban hành chính thức ở cấp ngành hoặc đề nghị ban hành ở cấp nhà nước. Một số tiêu chuẩn đã phát huy tác dụng trong sản xuất và tiêu thụ

như các tiêu chuẩn chè, cam, cà phê, lợn, bò sữa v.v... Tác dụng trước hết của các tiêu chuẩn là làm cơ sở để quản lý, thống nhất về kỹ thuật cũng như chất lượng sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp, tạo thuận lợi để làm tốt các mặt khác như quản lý kế hoạch, quản lý lao động, quản lý vật tư, quản lý tiền vốn, quản lý sản phẩm v.v...

Tuy nhiên, so với yêu cầu của quản lý sản xuất nhất là sản xuất trên qui mô lớn, thâm canh, chuyên canh, đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính như nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban chấp hành trung ương Đảng đã chỉ rõ, thì công tác tiêu chuẩn hóa hiện nay tiến hành còn quá yếu, số tiêu chuẩn ban hành còn quá ít, nhiều cây, con, sản phẩm, công trình... chưa có tiêu chuẩn...

..

Muốn quản lý chất lượng, muốn tác động các biện pháp tổng hợp để bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp thì trước hết phải đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn hóa, phải có các tiêu chuẩn, nếu không có các tiêu chuẩn thì thiếu cơ sở pháp lý, trước tiên là cơ sở khoa học để tiến hành quản lý.

Trong các mặt quản lý của sản xuất nông nghiệp như quản lý kỹ thuật, quản lý kế hoạch, quản lý lao động, quản lý vật tư, quản lý sản phẩm v.v... thì quản lý kỹ thuật là cơ sở, trong các mặt của công tác quản lý kỹ thuật thì công tác tiêu chuẩn hóa có vị trí đi đầu, vì nếu không có các tiêu chuẩn kỹ thuật hợp lý thì khó lòng mà xác định các qui trình kỹ thuật, định mức kỹ thuật, và các mặt khác của quản lý kỹ thuật một cách hợp lý và có hiệu quả.

Trước mắt, từ nay cho đến năm 1975 ngành chúng tôi tiến hành một số công tác trọng tâm sau đây:

1. Nghiên cứu qui hoạch về phương hướng, phương pháp công tác tiêu chuẩn hóa trong nông nghiệp ở nước ta, xác định mục tiêu và

bước đi cho thời gian dài 15 — 20 năm và trong từng thời gian 5 năm một.

2. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật về giống cho các loại gia súc và cây trồng chủ yếu; các tiêu chuẩn cho các loại vật tư quan trọng như thức ăn, phân hữu cơ, thuốc thú y; các sản phẩm phục vụ cho xuất khẩu và làm nguyên liệu cho công nghiệp trong nước, một số máy nông nghiệp và công cụ lao động. Bắt tay vào việc xây dựng các tiêu chuẩn thuộc về phương pháp nghiên cứu như phương pháp phân tích nông hóa, phương pháp lấy mẫu, phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế các tiêu chuẩn và một số tiêu chuẩn có tính chất khái quát làm tiền đề cho việc đưa cơ giới vào nông nghiệp một cách tối nhất, đạt hiệu quả cao nhất.

3. Xây dựng các kế hoạch, biện pháp để đưa tiêu chuẩn vào sản xuất, đồng thời tổ chức chỉ đạo điềm rút kinh nghiệm để chỉ đạo rộng rãi trong ngành.

4. Lấy ý kiến các ngành, trước hết là các ngành nội thương, ngoại thương, lương thực thực phẩm, công nghiệp nhẹ về yêu cầu hợp lý của các ngành này đối với chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

5. Tăng cường bộ phận chuyên trách công tác tiêu chuẩn hóa của Vụ khoa học kỹ thuật, đồng thời xác định nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng các tiêu chuẩn cho các viện, trạm, trại nghiên cứu, và cơ quan quản lý kỹ thuật các cấp.

6. Đẩy mạnh công tác kiểm tra kỹ thuật nói chung và công tác kiểm tra chất lượng nói riêng trong sản xuất nông nghiệp.

CỤC KIỂM NGHIỆM HÀNG HÓA BỘ NGOẠI THƯƠNG

Do yêu cầu của công tác nên ngành ngoại thương đã nhanh chóng tổ chức nghiên cứu biên soạn và ban hành được 63 tiêu chuẩn ngành và 93 tiêu chuẩn áp dụng tạm thời cho các mặt hàng xuất khẩu.

Hiện nay, về công tác tiêu chuẩn hóa, ngành ngoại thương đang đứng trước một số khó khăn:

— Cho đến nay một số đơn vị trong ngành vẫn chưa thấy sự cần thiết phải làm công tác tiêu chuẩn hóa. Có một số đồng chí thấy được nhưng chưa đầy đủ. Từ nhận thức này ảnh hưởng đến việc triển khai công tác tiêu chuẩn hóa trong ngành;

— Tốc độ xây dựng tiêu chuẩn còn chậm chưa đáp ứng được yêu cầu đối với nhiệm vụ công tác ngoại thương trước mắt và những năm tới. Mặt khác, chất lượng của các tiêu chuẩn ban hành cũng còn thấp. Mức của các chỉ tiêu đề ra chưa dựa trên cơ sở nghiên cứu, điều tra cơ bản vững chắc. Tổ chức thực hiện còn yếu;

— Việc đưa các tiêu chuẩn vào sản xuất, vào các hợp đồng kinh tế trong nước và nước ngoài còn ít. Tiêu chuẩn chưa trở thành văn bản có tính chất pháp lệnh phải thi hành.

Trước hết, đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, vấn đề bảo đảm chất lượng đang là một

yêu cầu cấp thiết. Nhất là đối với hàng xuất khẩu, có thể nói chất lượng là vấn đề sống còn của ngành buôn bán với nước ngoài, nó ảnh hưởng rất nhiều đến việc ổn định và mở rộng thị trường buôn bán, từ đó có ảnh hưởng đến tốc độ phát triển sản xuất trong nước và đến tốc độ đẩy mạnh xuất khẩu.

Ví dụ thuốc lá Trường-sơn chỉ xuất khẩu ở thị trường Liên-xô, cũng vì chất lượng kém nên một thời gian không bán được; hàng may mặc, chất lượng ngày càng giảm sút nên số lượng tiêu thụ cũng giảm theo, mấy năm gần đây chất lượng có tiến bộ hơn lên đôi chút. Chất lượng không bảo đảm chẳng những thiệt hại về kinh tế (có khi mất cả vốn như một số trường hợp đồ hộp khách hàng yêu cầu hủy) mà còn có ảnh hưởng không tốt về mặt chính trị.

Theo ý chúng tôi, trong sản xuất hiện nay, không có cơ sở nào có khả năng sản xuất đủ tất cả những gì mình cần, mà phải nhập của các cơ sở khác, nhất là về khâu nguyên liệu, vật liệu. Nếu như tất cả những sản phẩm được sản xuất không theo những qui định thống nhất về kích thước, về tính năng v.v... thì sản xuất sẽ bị đình trệ hoặc có sản xuất thì sẽ không đạt yêu cầu về chất lượng. Vì vậy phương tiện tốt nhất, nếu không nói là duy nhất để điều hòa các yêu cầu và đòi hỏi về nguyên liệu, vật liệu, bán thành phẩm, phụ tùng và sản phẩm của nhiều ngành công nghiệp... chính là các tiêu chuẩn. Đó là một mặt của vấn đề. Mặt khác, khi nói đến chất lượng tức là nói đến sự so sánh. Vậy căn cứ vào đâu để so sánh? Vật chuẩn để so sánh chính là các tiêu chuẩn nhà nước, tiêu chuẩn ngành.

Trong điều kiện tất cả các loại sản phẩm,

từ nguyên liệu, vật liệu cho tới thành phẩm, vật tất cả các qui trình công nghệ sản xuất ra các sản phẩm đó đều được tiêu chuẩn hóa, thì việc quản lý chất lượng có nghĩa là quản lý việc thực hiện nghiêm chỉnh và đúng đắn các tiêu chuẩn nhà nước, tiêu chuẩn ngành.

Ngoại thương có nhiệm vụ tác động sản xuất trong nước bảo đảm chất lượng theo yêu cầu xuất khẩu. Chất lượng không thể chỉ do chủ quan đề ra mà phải theo yêu cầu của người sử dụng (khách hàng nước ngoài). Vấn đề đặt ra là làm thế nào để nêu lên được đúng đắn nhất các mức chỉ tiêu của yêu cầu chất lượng cho hàng xuất khẩu. Muốn làm được việc đó Ngoại thương là nguồn thông tin đáng tin cậy trên cơ sở điều tra cơ bản về yêu cầu chất lượng từ phía tiêu thụ của khách hàng nước ngoài cho sản xuất trong nước. Vừa qua Ngoại thương làm việc này chưa nhiều; thời gian tới cần tổ chức thu thập tin tức tốt hơn trên cơ sở có điều tra nghiên cứu.

Muốn các chỉ tiêu chất lượng đề ra trong tiêu chuẩn cho hàng xuất khẩu được thực hiện, trước hết phải chấp hành ngay trong việc ký kết các hợp đồng trong nước và nước ngoài. Và cũng chỉ có như vậy mới tránh được tình trạng ký kết không phù hợp với mức chất lượng thực tế của sản xuất trong nước.

Đối với hàng nhập khẩu hiện nay, đại bộ phận ký hợp đồng không theo tiêu chuẩn. Chưa tận dụng mức chất lượng bản thân luật pháp của nước bán hàng qui định. Mặt khác, hợp đồng nhập khẩu không ký theo tiêu chuẩn cũng hạn chế về mặt pháp lý khi có vấn đề tranh chấp về chất lượng mà cần phải khiếu nại đòi đền bù. Tất nhiên, trừ trường hợp ngoại lệ.